

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẮK LẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/BC-THQT-DBM

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ trụ sở chính: 09A Hùng Vương, P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3812.423 Email: bamepharm@yahoo.com
- Vốn điều lệ: 19.415.880.000 đồng
- Mã chứng khoán: DBM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2023, Công ty CP Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 07/04/2023 với các nội dung cụ thể sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Thông qua Tờ trình về việc Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
- Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2022; dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng với công ty cổ phần Traphaco năm 2023.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ | 07/04/2023 | Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ 2023)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn | Chủ tịch HĐQT | 19/03/2022 | |
| 2 | Ông Đinh Trung Kiên | PCT HĐQT | 19/03/2022 | |
| 3 | Ông Phan Thành Trinh | TV HĐQT | 19/03/2022 | |
| 4 | Ông Nguyễn Bá Lộc | TV HĐQT | 19/03/2022 | |
| 5 | Bà Lê Thị Mỹ Lệ | TV HĐQT | 19/03/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn | 04 | 100% | |
| 2 | Ông Đinh Trung Kiên | 04 | 100% | |
| 3 | Ông Phan Thành Trinh | 04 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Bá Lộc | 04 | 100% | |
| 5 | Bà Lê Thị Mỹ Lệ | 04 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc về các nội dung sau:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/04/2023.
- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và các chỉ tiêu kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo thực hiện Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để sớm phát hiện các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung chủ yếu vào vai trò điều hành của Ban Tổng giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 22/02/2023 | V/v tổ chức Hội ĐHCĐ thường niên 2023 | 100% |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 10/03/2023 | V/v Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2023 | 100% |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 11/03/2023 | V/v Thông qua dự thảo các tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 22/05/2023 | V/v Chi trả cổ tức năm 2022 | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/ 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|----------------|---|------------------------|
| 1 | Ông Đỗ Thành Vượng | Trưởng BKS | 19/03/2022 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thông | Thành viên BKS | 19/03/2022 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Ông Trần Văn Lợi | Thành viên BKS | 19/03/2022 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Đỗ Thành Vượng | 02 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thông | 02 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Trần Văn Lợi | 02 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trong hoạt động kiểm tra, giám sát của mình.
- BKS thực hiện việc giám sát điều hành đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực. Tham gia cuộc họp của HĐQT để góp ý kiến về định hướng, cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý và điều hành của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát kiểm soát các hoạt động kinh doanh của công ty trong đó tập trung chủ yếu vào vai trò điều hành của Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT.

- Phối hợp và hài hòa trong các mối quan hệ công tác giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc điều hành cũng như với các cán bộ quản lý khác đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ mà ĐHCĐ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|---|
| 1 | Ông Phan Thành Trinh | 12/09/1979 | Thạc sĩ Bác sĩ y khoa | 19/03/2022 |
| 2 | Ông Nguyễn Bá Lộc | 08/03/1972 | Cử nhân kinh tế | 28/04/2022 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------|----------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Bà Lê Thị Mỹ Lệ | 25/11/1980 | Cử nhân kinh tế | 28/04/2022 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có khóa học được ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2023.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------|--|---|---------------------------------------|--|---|---|---|-----------------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Traphaco | | 58,21% | 0100108656 Ngày cấp: 24/12/1999 | 15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam | 2012 | | | Cổ đông lớn |
| 2 | America LLC | | 21,94% | CA5883 Ngày cấp: 31/07/2012 | PO Box F43031, Freeport, Bahamas | 2012 | | | Cổ đông lớn |
| 3 | Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn | | Chủ tịch HĐQT | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu | Người nội bộ |
| 4 | Ông Đinh Trung Kiên | | PCT HĐQT | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu | Người nội bộ |
| 5 | Ông Phan Thành Trình | | TV HĐQT – Tổng giám đốc – Người công bố thông tin | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc ngày 01/04/2017 | Người nội bộ |
| 6 | Ông Nguyễn Bá Lộc | | TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 27/01/2021 | Người nội bộ |
| 7 | Bà Lê Thị Mỹ Lệ | | TV HĐQT Kế toán trưởng | | | 19/03/2022 | | ĐHĐCĐ bầu HĐQT bổ nhiệm Kế toán trưởng 01/09/2018; Bổ nhiệm tạm thời Kế toán trưởng ngày 28/04/2022 | Người nội bộ |
| 9 | Ông Đỗ Thành Vượng | | Trưởng BKS | | | 19/03/2022 | | ĐHĐCĐ bầu | Người nội bộ |
| 10 | Ông Trần Văn Lợi | | TV BKS | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu | Người nội bộ |
| 11 | Ông Nguyễn Văn Thông | | TV BKS | | | 23/03/2017 | | ĐHĐCĐ bầu | Người nội bộ |
| 13 | Ông Hồ Hoàng Long | | NPT quản trị công ty, Thư ký HĐQT, Trưởng phòng IT-BH | | | 01/10/2020 | | HĐQT bổ nhiệm; Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký HĐQT | Người nội bộ |

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------|---|--|---------|
| 1 | Công ty cổ phần Traphaco | Cổ đông lớn | 0100108656 | 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam | 6 tháng/ 2023 | | Giá trị giao dịch 27,3 tỷ đồng Chi trả cổ tức năm 2022: 1,92 tỷ đồng. | |
| 2 | America LLC | Cổ đông lớn | CA5883 | PO Box F43031, Freeport, Bahamas | 6 tháng/ 2023 | | Chi trả cổ tức năm 2022: 0,72 tỷ đồng. | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2023

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ công ty

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Mậu Hoàng Sơn | | Chủ tịch HĐQT + Đại diện vốn | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Linh Hà | | | | | | | Vợ |
| 1.2 | Nguyễn Mậu Hoàng Giang | | | | | | | Con |
| 1.3 | Nguyễn Mậu Hoàng Nguyên | | | | | | | Con |
| 1.4 | Nguyễn Mậu Hoàng Huy | | | | | | | Con |
| 1.5 | Công ty cổ phần Traphaco | | | | | | | NNB là Giám đốc chi nhánh Miền Trung |
| 2 | Đình Trung Kiên | | Phó CT HĐQT + Đại diện vốn | | | | | |
| 2.1 | Đình Doanh Ty | | | | | | | Bố đẻ |
| 2.2 | Trịnh Thị Tiên | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Đình Thị Ánh Tuyết | | | | | | | Chị ruột |
| 2.4 | Đình Thị Hồng Nga | | | | | | | Chị ruột |
| 2.5 | Phạm Thị Thường | | | | | | | Vợ |
| 2.6 | Đình Anh Thư | | | | | | | Con |
| 2.7 | Đình Thùy Linh | | | | | | | Con |
| 2.8 | Đình Hoàng Vũ | | | | | | | Con |
| 2.9 | Công ty cổ phần Traphaco | | | | | | | NNB là Kế toán trưởng công ty |

| | | | | | | | | |
|----------|-------------------------|--|--|--|--|---------------|--------------|---------|
| 3 | Phan Thành Trinh | | | | | 18.307 | 0,94% | |
| 3.1 | Phan Thanh Trinh | | | | | | | Bố đẻ |
| 3.2 | Phạm Thị Xuân | | | | | 2.070 | 0,11% | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Đỗ Thị Thu Hồng | | | | | | | Vợ |
| 3.4 | Phan Đỗ Thành Nhân | | | | | | | Con |
| 3.5 | Phan Đỗ Thành Tài | | | | | | | Con |
| 3.6 | Phan Đỗ Thành Trí | | | | | | | Con |
| 3.7 | Phan Thị Thanh Huyền | | | | | | | Em gái |
| 3.8 | Nguyễn Xuân Trung | | | | | | | Em rể |
| 3.9 | Phan Thành Toại | | | | | 2.840 | 0,15% | Em trai |
| 3.10 | Phạm Thị Hoài Thu | | | | | | | Em dâu |
| 4 | Nguyễn Bá Lộc | | | | | 2.700 | 0,14% | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Thịnh | | | | | | | Bố đẻ |
| 4.2 | Phạm Thị Diệu | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 4.3 | Vũ Thị Kim Ly | | | | | | | Vợ |
| 4.4 | Nguyễn Tấn Đình | | | | | | | Con |
| 4.5 | Nguyễn Bá Linh | | | | | | | Con |
| 4.6 | Nguyễn Thị Lợi | | | | | | | Em gái |
| 4.7 | Nguyễn Bá Vinh | | | | | | | Em trai |
| 4.8 | Nguyễn Thị Hằng Nga | | | | | | | Em gái |

| | | | | | | | | | | |
|----------|--------------------------|--|--|--|-------------------------------------|--|--|--|--|---|
| 5 | Lê Thị Mỹ Lệ | | | | TV HĐQT + Kế toán trưởng | | | | | Mẹ đẻ |
| 5.1 | Văn Thị Hậu | | | | | | | | | Chồng |
| 5.2 | Vũ Đình Khuynh | | | | | | | | | Con đẻ |
| 5.3 | Vũ Lê Phương Thảo | | | | | | | | | Con đẻ |
| 5.4 | Vũ Lê Phương Anh | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 6 | Đỗ Thành Vượng | | | | Trưởng Ban kiểm soát | | | | | |
| 6.1 | Lê Thị Phương Thảo | | | | | | | | | Vợ |
| 6.2 | Đỗ Thành Hưng | | | | | | | | | Con |
| 6.3 | Công ty cổ phần Traphaco | | | | | | | | | NNB là Trưởng phòng Marketing |
| 7 | Trần Văn Lợi | | | | TV Ban kiểm soát | | | | | |
| 7.1 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | | | | | | | | Vợ |
| 7.2 | Trần Thị Yến Nhi | | | | | | | | | Con đẻ |
| 7.3 | Trần Thị Ý Nhi | | | | | | | | | Con đẻ |
| 7.4 | Trần Thị Hòa | | | | | | | | | Chị ruột |
| 7.5 | Trần Thị Xuân | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.6 | Công ty cổ phần Traphaco | | | | | | | | | NNB là Giám sát thị trường chi nhánh Miền Trung |
| 8 | Nguyễn Văn Thông | | | | TV Ban kiểm soát | | | | | |
| 8.1 | Trần Thị Điềm | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 8.2 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | | | | | Chị ruột |
| 8.3 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | | | Anh ruột |
| 8.4 | Nguyễn Văn Thái | | | | | | | | | Anh ruột |

| | | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|--|----------|
| 8.5 | Phan Thanh Loan | | | | | | | | Vợ |
| 8.6 | Nguyễn Tiến Khang | | | | | | | | Con đẻ |
| 8.7 | Nguyễn Tiến Minh | | | | | | | | Con đẻ |
| 9 | Hồ Hoàng Long | | | | | NPT quản trị cty + Thư ký HĐQT + Trưởng phòng Tiếp thị - Bán hàng | | | |
| 9.1 | Hồ Tuấn Anh | | | | | | | | Bố đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Thị Lan Điền | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 9.3 | Hồ Tiến Dũng | | | | | | | | Anh ruột |
| 9.4 | Nguyễn Thị Thu Thùy | | | | | | | | Vợ |
| 9.5 | Hồ Nhã Khánh Huyền | | | | | | | | Con |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NPTQTCT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHAN THÀNH TRINH

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 07 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm 2023

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

| STT | Câu hỏi | Phản trả lời |
|-----|---|---------------------------------------|
| 1 | Mã chứng khoán | DBM |
| 2 | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) | 0% |
| 3 | Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 | 1 |
| 4 | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? | 1 |
| 5 | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? | Có |
| 6 | Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 | Có |
| 7 | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên | 07-04-23 |
| 8 | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp | 17-03-23 |
| 9 | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK | 17-03-23 |
| 10 | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK | 07-04-23 |
| 11 | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | 1 |
| 12 | Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không) | Không |
| 13 | Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không) | Có |
| 14 | Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không) | Có |
| 15 | Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không) | Có |
| 16 | Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược | Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần |



| | | | |
|----|--|---|-------|
| 17 | Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo) | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không) | Không |
| 18 | | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường | Không |
| 19 | | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp | Không |
| 20 | | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGĐCK | Không |
| 21 | | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGĐCK | Không |
| 22 | | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) | Không |
| 23 | | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không) | Không |
| 24 | | Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ | 0 |
| 25 | | Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ | 0 |
| 26 | Hội đồng quản trị | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị | 5 |
| 27 | | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập | 0 |
| 28 | | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) | Không |
| 29 | | Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo | 4 |
| 30 | | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) | Không |
| 31 | | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị | Không |
| 32 | | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty | Có |
| 33 | Ban Kiểm soát | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Không |
| 34 | | Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 3 |
| 35 | | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (<i>Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 0 |
| 36 | | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (<i>Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 0 |
| 37 | | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | Không |
| 38 | | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 2 |

| | | | |
|----|------------------|---|--------------|
| 39 | Ủy ban kiểm toán | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 40 | | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 41 | | Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2) | |
| 42 | Vấn đề khác | Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không) | Có |
| 43 | | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không) | Có |
| 44 | | Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBND nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không) | Không |
| 45 | | Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện) | Đã thực hiện |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu NQTCT.



PHAN THÀNH TRINH